| TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO<br>TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 511/2025/DS-PT
Ngày 21 tháng 5 năm 2025
"V/v Tranh chấp đòi lại tài sản và bồi thường thiệt hại, tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu"

FDVN LAW FIRM
Tài liệu nghiệp vụ

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Công

*Các thẩm phán:* Ông Vương Minh Tâm

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 645/2024/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về *"Tranh chấp đòi lại tài sản và bồi thường thiệt hại, tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2023/DS-ST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1251/2025/QĐPT-DS ngày 22 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*

1.1. Ông **Võ Phú H**, sinh năm 1953 – Vắng mặt;

1.2. Bà **Hồ Thị Q**, sinh năm 1953 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Số 21, Clark Street, Biggera Waters, Gold Coast, QLD.4216 Australia; Tạm trú: Số 278/4 Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;

*Người đại diện hợp pháp của ông Võ Phú H và bà Hồ Thị Q (Văn bản ủy quyền do Văn phòng công chứng Ngô Hồng Thanh, quận Cái Răng, thành phố*

*Cần Thơ công chứng ngày 20/02/2018):* Ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số 58C Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ – Xin vắng mặt;

*2. Bị đơn:* Bà **Võ Thị Cẩm H[1]**, sinh năm 1972 – Vắng mặt;

Địa chỉ: E3-41 Đường số 39, Khu dân cư 586, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ;

*Người đại diện hợp pháp của bà Võ Thị Cẩm H[1] (Văn bản ủy quyền do Văn phòng công chứng Huỳnh Thị Thúy Kiều, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ công chứng ngày 16/12/2022):* Bà Trần Ngọc H[2], sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 353A Nguyễn Văn Cừ nối dài, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ – Có mặt;

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Văn phòng công chứng Cửu Long (Tên cũ Văn phòng công chứng Việt Chương); Địa chỉ: Số 93 Lý Tự Trọng, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;

*Người đại diện hợp pháp của Văn phòng công chứng Cửu Long (Văn bản ủy quyền ngày 03/02/2023):* Ông Nguyễn Kỳ Việt C; Địa chỉ: Số 56 Trần Việt Châu, phường An Hoà, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ – Có mặt;

3.2. Bà Đỗ Thị G, sinh năm 1966 – Vắng mặt;

3.3. Ông Trương Minh Q, sinh năm 1964 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Số 222A đường Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;

*Người đại diện hợp pháp của bà Đỗ Thị G và ông Trương Minh Q (Văn bản ủy quyền do Văn phòng công chứng Nguyễn Ngọc Long, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ công chứng ngày 20/8/2019):* Ông Võ Hồ Thế P, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 62 Đường 30/4, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt;

3.4. Bà Phan Kim N, sinh năm 1982 – Vắng mặt;

3.5. Ông Đỗ Minh G[1], sinh năm 1982 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Số 118/9/47C Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;

*4. Người kháng cáo:*

4.1. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Trường T;

4.2. Bị đơn bà Võ Thị Cẩm H[1];

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 21/10/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/5/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của các nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Từ năm 2007 đến năm 2009, ông H và bà Q gửi tiền cho cháu là bà Võ Thị Cẩm H[1] mua đất diện tích 1.200 $m^2$ (trong đó có 150 $m^2$ đất ở đô thị) tại khu đô thị Cồn Khương, phường Cái Khế, thành phố Cần Thơ và đứng tên dùm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01761/QSDĐ ngày 29/5/2009. Ngày 16/9/2010, ông bà về Việt Nam cùng với bà Cẩm H[1] đến Văn phòng công chứng Việt Chương (nay là Văn phòng công chứng Cửu Long) lập văn bản cam kết đứng tên dùm, không được sang nhượng, mua bán, cầm cố, thế chấp cho cá nhân, tổ chức. Tuy nhiên, ngày 08/11/2016 bà Cẩm H[1] cố tình làm trái quy định của pháp luật, đã chuyển nhượng phần đất trên cho vợ chồng ông Trương Minh Q, bà Đỗ Thị G nên ngày 21/02/2018, ông bà gửi đơn tố cáo bà Cẩm H[1] đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ, nhưng được trả lời là không khởi tố vụ án hình sự.

Nay ông H, bà Q khởi kiện yêu cầu bà Cẩm H[1] và Văn phòng công chứng Cửu Long liên đới trách nhiệm trả lại cho ông bà 120 lượng vàng SJC tương đương với số tiền 4.364.400.000 đồng và bồi thường thiệt hại 50% phần chênh lệch giá trị tài sản tranh chấp theo giá thị trường sau khi khấu trừ phần tiền vốn là 1.500.000.000 đồng. Tổng cộng 5.864.400.000 đồng.

*Bị đơn bà Võ Thị Cẩm H[1] và người đại diện hợp pháp trình bày:*

Bà không có ký tên bất cứ văn bản thoả thuận nào có nội dung đứng tên đất dùm cho ông H, bà Q. Kết quả giám định chữ ký của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ đối với chữ ký trên văn bản thoả thuận là không đủ cơ sở chứng minh đây là chữ ký của bà, nên bà không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn và vào ngày 14/02/2023 bà H[1] có đơn phản tố yêu cầu Toà án tuyên bố vô hiệu Văn bản thoả thuận ngày 16/9/2010 lập tại Văn phòng công chứng Việt Chương (nay là Văn phòng công chứng Cửu Long).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Minh Q và bà Đỗ Thị G cùng người đại diện hợp pháp trình bày:*

Tháng 11/2016, bà nhận chuyển nhượng của bà Võ Thị Cẩm H[1] Thửa đất số 18, Tờ bản đồ số 36, diện tích 1.200 $m^2$ và căn nhà cấp 4 trên đất, diện tích xây dựng 82,92 $m^2$ tại Khu vực III Sông Hậu, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Việc chuyển nhượng nhà, đất trên đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, đã đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận Ninh Kiều cho bà Đỗ Thị G vào ngày 28/11/2016.

Ngày 25/8/2017, bà G đã chuyển nhượng nhà đất trên cho bà Phan Kim N và ông Đỗ Minh G[1] nên ông Q, bà G không có ý kiến gì và xin vắng mặt tại Toà án.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Cửu Long trình bày:*

Vào ngày 16/9/2010 nguyên đơn và bị đơn có đến Văn phòng công chứng Việt Chương yêu cầu thiết lập Văn bản thoả thuận đứng tên dùm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại thời điểm ký kết, các bên đều xác nhận tự nguyện lập văn bản, các bên khi giao dịch có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thoả thuận không trái pháp luật, đạo đức xã hội.

Việc các bên vi phạm vi phạm các điều khoản cam kết không thuộc trách nhiệm của Văn phòng công chứng nên đề nghị bác yêu cầu của nguyên đơn đòi Văn phòng công chứng liên đới trách nhiệm với bị đơn.

Ngày 21/02/2018, ông H, bà Q có đơn tố cáo bà Võ Thị Cẩm H[1] đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ; Tại Kết luận giám định số 103/KLGĐ-PC54 ngày 08/6/2018 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận không đủ cơ sở kết luận chữ ký, chữ viết mang tên Võ Thị Cẩm H[1] trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 (Văn bản thỏa thuận đứng tên dùm trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/9/2010); Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ ra Thông báo số 441 ngày 25/6/2018 không khởi tố vụ án hình sự;

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2021/DS-ST ngày 02/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã áp dụng pháp luật và quyết định:* Buộc bà Võ Thị Cẩm H[1] trả cho ông Võ Phú H, bà Hồ Thị Q số tiền 5.367.000.000 đồng; Bác khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Văn phòng công chứng Cửu Long liên đới bồi thường thiệt hại.

*Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 304/2022/DS-PT ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng pháp luật và quyết định:* Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2021/DS-ST ngày 02/7/2021 và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo quy định của pháp luật;

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2023/DS-ST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:*

Căn cứ Điều 26, Điều 37, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 97, Điều 98, Điều 147, khoản 2 Điều 184, khoản 1 Điều 217, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 370 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 288, Điều 351, Điều 360 Bộ luật dân sự 2015; Điều 119, Điều 120, Điều 121 Luật đất đai 2003; Điều 689, Điều 697 Bộ luật dân sự 2005; Án lệ số 02 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân

dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Phú H, bà Hồ Thị Q về việc *"Đòi lại tài sản và bồi thường thiệt hại"* đối với bà Võ Thị Cẩm H[1].

Bà Võ Thị Cẩm H[1] có trách nhiệm trả cho ông Võ Phú H, bà Hồ Thị Q số tiền là 4.947.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Văn phòng công chứng Việt Chương (nay là Văn phòng công chứng Cửu Long) liên đới bồi thường thiệt hại.

Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn về việc tuyên bố Văn bản công chứng vô hiệu.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí thẩm định tài sản; về án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án; về trách nhiệm do chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/10/2023, ông Nguyễn Trường T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, buộc Văn phòng công chứng Cửu Long liên đới với bà Võ Thị Cẩm H[1] hoàn trả cho nguyên đơn 4.947.000.000 đồng.

Ngày 20/9/2023, bị đơn bà Võ Thị Cẩm H[1] có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:*

Bà Trần Ngọc H[2] là người đại diện hợp pháp của bị đơn thay đổi nội dung kháng cáo của bà Võ Thị Cẩm H[1], đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để xét xử lại vì Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đã xét xử vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do nguyên đơn không có yêu cầu công nhận đất cho nguyên đơn; Đã chia tỷ lệ 70%-30% là không đúng theo Án lệ số 02/2016/AL; Theo Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nhận định tại phiên tòa phúc thẩm ngày 12/12/2024 thì việc không đưa ông Lê B vào tham gia tố tụng là vi phạm; Trong diện tích 1.200 $m^2$ thì có 150 $m^2$ đất ở, còn lại là đất trồng cây lâu năm nhưng chỉ xác định một mức giá là không đúng; không thu thập chứng cứ để làm rõ việc công chứng của Văn phòng công chứng Việt Chương có đúng pháp luật hay không.

Ông Nguyễn Kỳ Việt C không đồng ý kháng cáo của nguyên đơn và không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Đơn kháng cáo hợp lệ về hình thức; Về nội dung đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy Bản án sơ thẩm để xét xử lại sơ thẩm vì không đưa ông Lê B vào tham gia tố tụng và cần phải định giá lại để xác định giá đất ở và giá đất trồng cây cho phù hợp.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1]** Trong hợp đồng ủy quyền, nguyên đơn đã ủy quyền cho ông Nguyễn Trường T tham gia tố tụng tại Tòa án các cấp, nên ông Nguyễn Trường T được quyền kháng cáo. Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Trường T và đơn kháng cáo của bà Võ Thị Cẩm H[1] đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa phúc thẩm được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị đơn có mặt, còn các đương sự khác vắng mặt đều là người không có kháng cáo và sự vắng mặt của họ không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án.

**[2]** Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết là đúng quy định tại khoản 2 khoản 3 Điều 26, khoản 6 Điều 27, khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

**[3]** Thửa đất số 18, Tờ bản đồ số 36, diện tích 1.200 $m^2$ (150 $m^2$ đất ở tại đô thị và 1.050 $m^2$ đất trồng cây lâu năm), trên đất có căn nhà cấp 4, số tầng 01 trệt, diện tích 82,92 $m^2$, Tờ bản đồ số 18, khu vực III, Sông Hậu, phường Cái Khế, thành phố Cần Thơ do bà Võ Thị Cẩm H[1] đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 546731, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H01761.QSDĐ cấp ngày 29/5/2009 có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của cụ Mai Văn S, nhưng do cụ S là cha dượng của bà Cẩm H[1] nên lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 20/4/2007.

Sau khi đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vào ngày 08/11/2016 bà Cẩm H[1] ký Hợp đồng chuyển nhượng thửa đất trên cho bà Đỗ Thị G, ông Trương Minh Q và ngày 28/11/2016 bà G, ông Q đã được cập nhật biến động vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 25/8/2017, bà G, ông Q ký Hợp đồng chuyển nhượng thửa đất trên lại cho bà Phan Kim N, ông Đỗ Minh G[1] và vào ngày 01/9/2017 bà N, ông G[1] đã được cập nhật biến động vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**[4]** Tại Biên bản ghi lời khai ngày 06/9/2018 tại Văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ, bà Võ Thị Cẩm H[1] đã khai: *"Chữ ký và chữ viết tên Võ Thị Cẩm H[1] trên Văn bản thỏa thuận ngày 16/9/2010 tại Văn phòng công chứng Việt Chương giữa tôi và ông Võ Phú H, bà Hồ Thị Q về việc đứng tên giùm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chữ ký, chữ viết của tôi"*.

Tại Biên bản đối chất ngày 15/6/2018 tại Văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ, ông Võ Phú H đã khai: *"Khi mua đất tọa lạc tại Cồn Khương nêu trên là tôi mua lại của ông Mai Văn S, là cha dượng của Võ Thị Cẩm H[1], mua với giá bao nhiêu thì tôi không biết vì mọi giao dịch tôi giao hết cho Võ Thị Cẩm H[1] đứng ra giao dịch mua đất"*; bà Võ Thị Cẩm H[1] đã khai: *"Miếng đất được kêu bán với giá 850.000.000 đồng... Vào ngày 20/02/2006 ông Lê B có xuất tiền ra cho cậu H mượn trước 600.000.000 đồng đưa cho tôi, còn tôi đưa thêm 300.000.000 đồng để hùn vô trả đủ 850.000.000 đồng mua miếng đất trên. Số tiền chênh lệch 50.000.000 đồng là chi phí di dời nhà. Như vậy tôi có nhận của ông H 600.000.000 đồng thông qua ông Lê B"*.

Biên bản họp định giá ngày 31/7/2020 của Hội đồng định giá (BL 173) xác định giá thị trường đất ở và đất vườn cùng mức giá là 5.675.000 đồng/$m^2$.

**[5]** Vụ án này có tình tiết tương đồng Án lệ số 02/2016/AL nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập chứng cứ để xác định số tiền bà Cẩm H[1] nhận chuyển nhượng Thửa đất số 18, Tờ bản đồ số 36 là bao nhiêu; đồng thời Thửa đất số 18, Tờ bản đồ số 36, diện tích 1.200 $m^2$ thì có 150 $m^2$ đất ở tại đô thị và 1.050 $m^2$ đất trồng cây lâu năm, nhưng Hội đồng định giá xác định đất ở và đất trồng cây lâu năm có cùng mức giá là không hợp lý. Do đó, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 380/2025/QĐ-UTTA ngày 03/3/2025 ủy thác cho Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ để làm rõ các vấn đề trên, nhưng không nhận được kết quả. Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục gửi Công văn số 642/CV-DS ngày 09/4/2025 và Công văn số 810/CV-DS ngày 06/5/2025 đề nghị thực hiện ủy thác tư pháp nhưng cho đến nay vẫn không nhận được hồi đáp của Tòa án cấp sơ thẩm.

Do việc thu thập chứng cứ chưa được thực hiện đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy Bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

**[6]** Do hủy Bản án sơ thẩm để giải quyết lại sơ thẩm nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm giải quyết kháng cáo của ông Nguyễn Trường T.

**[7]** Các đương sự có kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Áp dụng khoản 3 Điều 308 và khoản 1 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị Cẩm H[1]; Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2023/DS-ST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

**2.** Hoàn trả cho bà Võ Thị Cẩm H[1] tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu tiền số 0000001 ngày 23/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;

**3.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ (Kèm hồ sơ vụ án);
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cục THADS TP. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Công**